TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-ST
Ngày: 23 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Lan Hương

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Đ, sinh ngày: 03/02/1969, tại: Tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D P, xã P, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044169006342; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Ngô Bá T (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm: 1940; chồng: Lê Quang T1, sinh năm: 1965, con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; gia đình có 09 người, Đ là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/8/2022 bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 9.000.000 đồng về các hành vi "Đánh bạc và Chứa chấp việc đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị L1, sinh ngày: 05/7/1986, tại: Tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C P, xã P, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044186011425; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công

giáo; trình độ học vấn: Lớp 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1958; chồng: M, sinh năm: 1985, con: Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2024; gia đình có 06 người, L1 là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/8/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi "Chứa chấp việc đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 31/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Cao Văn É, sinh ngày: 24/10/1988, tại: Tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C, xã P, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044088002899; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Cao Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1969; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 người, É là con đầu trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Thị P, sinh ngày: 08/8/1990, tại: Tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C P, xã P, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044190001383; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1958 và bà Trần Thị T3, sinh năm: 1965; chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985, con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; gia đình có 04 người, P là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt.

5. Hoàng Thế L2, sinh ngày: 01/6/1986, tại: Tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn F X, xã P, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044086001821; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1944; vợ: Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1993 (đã ly hôn), con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; gia đình có 09 người, L2 là con út gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt.

6. Võ Văn P1, sinh ngày: 10/11/1990, tại: Tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, xã P, tỉnh Quảng Trị; CCCD số:

044090002101; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Võ Viết Đ2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1957; vợ: Nguyễn Thị Q1, sinh năm: 1997 (đã ly hôn), con: Có 01 người con sinh năm 2020; gia đình có 06 người, P1 là con út gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 31/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Quang T1, sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn D P, xã P, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn C P, xã P, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn D, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/9/2025, Cao Văn É đến quán ăn sáng Thiết Đ3 tại thôn D P, xã P, tỉnh Quảng Trị do ông Lê Quang T1 (làm chủ quán) để chơi. Tại đây, É gặp Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị P rồi cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức "Cào tố" thắng thua bằng tiền thống nhất mỗi ván mậu 100.000 đồng, mức tối đa 500.000 đồng. Do không có tiền để đánh bạc, Cao Văn É đã bán điện thoại Iphone 12 Pro Max của mình tại quán điện thoại Tuấn T4 tại thôn D Phúc Đ lấy 6.400.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị P mang theo số tiền đánh bạc 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị L1 mang theo số tiền đánh bạc 170.000 đồng. Cả ba người đang đánh bạc đến khoảng 13 giờ 00 phút, thì Võ Văn P1 đến cùng tham gia đánh mang theo số tiền 570.000 đồng để đánh bạc. Cả nhóm đánh đến 13 giờ 30 phút thì Nguyễn Thị L1 nghỉ đánh, L1 nhắn tin cho Hoàng Thế L2 qua ứng dụng Messenger, với nội dung rủ L2 đến quán mệ Đ3 để "đánh gỡ" tiền thua bạc những lần trước rồi chuyển khoản 5.000.000 đồng từ tài khoản M của mình cho Hoàng Thế L2 để L2 có tiền đánh bạc. Một lúc sau L2 đến mang theo 2.000.000 tham gia đánh bạc, L2 chuyển khoản cho bà Ngô Thị Đ rồi lấy tiền mặt 5.000.000 đồng trả cho Nguyễn Thị L1. Lúc này vì cần tiền mặt để đánh bạc nên Nguyễn Thị P đã lấy số tiền trên từ L1 rồi sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển trả lại cho L1, sau đó L1 đi về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, Võ Văn P1 bận việc nên ra về. Những người còn lại gồm Nguyễn Thị P, Cao Văn É và Hoàng Thế L2 vẫn tiếp tục đánh bạc.

Khoảng 15 giờ, Ngô Thị Đ vào tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Thị P, Cao Văn É và Hoàng Thế L2, trong quá trình đánh bạc Nguyễn Thị P chuyển khoản

cho Nguyễn Thanh H1 để lấy tiền mặt 15.000.000 đồng mục đích (để trả nợ), tuy nhiên khi nhận được tiền Phương đã cho Đ mượn 5.000.000 đồng, số tiền còn lại P đã sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh Cao Văn É thắng bạc nên đã đưa cho ông Lê Quang T1 7.000.000 đồng, nhờ ông T1 đến quán điện thoại Tuấn T4 mua lại chiếc điện thoại mà É đã bán trước đó. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc Nguyễn Thị P, Cao Văn É, Hoàng Thế L2 và Ngô Thị Đ đang đánh bạc thì tổ công tác Công an xã P phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến vụ việc.

Cách thức đánh bạc "Cào tố" được quy định như sau:

Trước mỗi ván, mỗi người sẽ "Mậu" (tức là đặt cược) vào giữa sòng 100.000 đồng, sau đó người chia bài sẽ chia cho những người tham gia 03 quân bài và bắt đầu "tố" (tức là đặt cược thêm), mức "tố" bé nhất là 100.000 đồng và không được vượt quá 500.000 đồng. "Tố" bắt đầu từ người chia bài (cái) những người sau có thể theo (tức là thêm vào giữa sòng số tiền bằng với người tố), "tố" thêm (tức là để vào giữa sòng số tiền bằng người trước "tố" và thêm số tiền mà mình muốn "tố" thêm) hoặc bỏ bài (tức là thua).

Giá trị bài được quy định:

- Giá trị bài lớn nhất "Sam": Tức 03 quân bài có giá trị ngang nhau, trong đó "Sam A" là lớn nhất, "Sam 2" bé nhất. Ví dụ: "Sam 8", gồm: 8 Cơ, 8 Rô, 8 Bích hoặc 8 Chuồn; "Sam 9", gồm: 9 Rô, 9 Cơ, 9 Chuồn, 9 Bích…

- Sau đó tới "Liêng": Tức 03 quân bài có giá trị liên tiếp nhau, có phân biệt "chất" của các quân bài để tính "Liêng" thắng hay "Liêng" thua trong trường hợp "Liêng" có giá trị liên tiếp giống nhau. "Liêng" quy định: "Liêng Q, K, A" là "Liêng" lớn nhất; "Liêng A, 2, 3" là "Liêng" bé nhất. Ví dụ: 6 Cơ, 7 Cơ, 8 Chuồn; 6 Rô, 7 Cơ, 8 Bích…

- Sau đó tới "Ba Tây": Tức 03 quân bài có hình người, có phân biệt "chất" của các quân bài để tính "Ba Tây" thắng hay "Ba Tây" thua trong trường hợp "Ba Tây" có giá trị giống nhau. Ví dụ: J Cơ, Q, Q B1; Q, K, K B2…

- Sau đó tới tính "Điểm": Tức là tính tổng điểm 03 quân bài, từ quân 10 đến quân K đều tính là 10 điểm; quân A là 01 điểm; từ quân 2 đến quân 9 tính điểm tương ứng với giá trị quân bài. Trong đó tổng giá trị 03 quân bài bằng 09, 19, 29 điểm, đều quy định là 09 điểm là điểm lớn nhất và tổng của 03 quân bài là 10, 20, 30 đều quy định là 0 điểm là điểm bé nhất. Có phân biệt "chất" của các quân bài để tính bài thắng hay thua trong trường hợp bài có giá trị "Điểm" bằng nhau.

Quá trình đánh bạc, những người đánh bạc phân biệt "chất" của các quân bài để tính bài thắng hay bài thua trong trường hợp "Liêng", "Ba Tây", "Điểm" giá trị bài giống nhau, theo quy định như sau: Chất Cơ lớn nhất, tiếp đến chất Rô, tiếp đến chất Chuồn, bé nhất chất B2. Trong chất Cơ: A C lớn nhất và 2 Cơ là bé nhất; chất Rô: A Rô lớn nhất và 2 Rô bé nhất; trong chất Chuồn: A Chuồn lớn nhất và 2

Chuồn bé nhất; trong chất Bích: A B3 lớn nhất và 2 B3 là bé nhất. Ví dụ: "Liêng A B3, 2 Rô, 3 Chuồn" bé hơn "Liêng A C, 2 Bích, 3 Cơ"; "Ba Tây J Cơ, J C1, Q Bích" lớn hơn "Ba Tây J B3, J R, Q Rô"; "Điểm A C, 2 Rô, 6 Bích" lớn hơn "Điểm A R1, 2 Bích, 6 Cơ". (BL: 13 đến 15 và 297 đến 442).

Các bị can đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra các bị can đều đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị can Ngô Thị Đ có mẹ là người có công với cách mạng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc gồm:

- 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài đã qua sử dụng;

- Số tiền đánh bạc trên sòng 18.600.000 đồng;

- Tiền đánh bạc trên người Cao Văn É 9.800.000 đồng;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen của Cao Văn É;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Note 60, màu đen của Hoàng Thế L2;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54, màu đen của Nguyễn Thị P;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A15, màu xanh của Ngô Thị Đ.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSKV1-KT ngày 19 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị truy tố các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị để xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho các bị cáo: Các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Ngô Thị Đ có mẹ là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Thị L1 hiện nay đang nuôi có 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Ngô Thị Đ từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Cao Văn É từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Thế L2 từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt tiền bị cáo Võ Văn P1 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc trên sòng 18.600.000 đồng và tiền đánh bạc trên người Cao Văn É 9.800.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen của Cao Văn É;

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme Note 60, màu đen của Hoàng Thế L2;

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54, màu đen của Nguyễn Thị P;

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A15, màu xanh của Ngô Thị Đ.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đánh bạc, cụ thể: Cao Văn É nộp 7.000.000 đồng; Nguyễn Thị L1 nộp 170.000 đồng; Võ Văn P1 nộp 70.000 đồng.

Án phí HSST: Các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 phải chịu theo quy định của pháp luật để sung quỹ nhà nước.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vi phạm hành chính. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an xã P và UBND xã P, tỉnh Quảng Trị lập, phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 02/9/2025 tại quán ăn sáng Thiết Đ3 ở thôn D P, xã P, tỉnh Quảng Trị. Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Ngô Thị Đ, Võ Văn P1 và Nguyễn Thị L1 cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức "Cào tố" với tổng số tiền 35.640.000 đồng đồng thì bị lực lượng Công an xã B phát hiện bắt quả tang.

Do vậy hành vi của Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Trong tình hình hiện nay, đánh bạc là tệ nạn xã hội đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm băng hoại đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Bị cáo Ngô Thị Đ và Nguyễn Thị L1 có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và chứa chấp đánh bạc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, mục đích nhằm hưởng lợi số tiền không phải bằng sức lao động do mình làm ra.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và mỗi bị cáo có vai trò khác nhau. Các bị cáo là những người thực hành, tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân mỗi bị cáo đều là những người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được rằng hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu bản lĩnh, hám lợi bất chính, coi thường pháp luật nên vẫn cố tính thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Nguyễn Thị P, Cao Văn É tham gia ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Ngô Thị Đ có mẹ là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Thị L1 hiện nay đang nuôi có 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi nên hại bị cáo Đ, L1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các mục [4], [5], cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Do các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân các bị cáo đều là những người có vai trò quan trọng trong gia đình, đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng. Có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, xét xử các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2 hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo về chính chính quyền địa phương phối hợp gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo vừa cải tạo vừa lao động để chăm lo, nuôi sống bản thân và gia đình. Các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2 đều không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Đối với bị cáo Võ Văn P1 áp dụng thêm Điều 35 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe đối với bị cáo, để bị cáo có cơ hội cải tạo và khắc phục, sửa chữa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Vì vậy, ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2. Như vậy là phù hợp nhằm tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Ngô Thị Đ, hiện nay hai vợ chồng đa hết tuổi lao động, sức khỏe bị giảm sút; bị cáo không có công việc ổn định nguồn thu nhập chỉ nhờ vào

quán cháo sáng, không có nguồn thu nhập nào khác nữa, chỉ đủ chi tiêu cơ bản trong gia đình đã được UBND xã P, tỉnh Quảng Trị xác nhận, bị cáo Nguyễn Thị L1 hiện nay không có công việc ổn đinh, đang nuôi 04 người con nhỏ dưới 15 tuổi, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho cho bị cáo Đ, bị cáo L1.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với vật chứng đang tạm giữ được xác định là phương tiện bị cáo Ngô Thị Đ, Cao Văn É, Hoàng Thế L2, Nguyễn Thị P sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc với nhau, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu "B2" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số IMEI: 359237638124631, bên trong chứa sim số 0705918381. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng linh kiện bên trong, đã được niêm phong bằng chữ ký và tên của những người tham gia N, Hoàng Mạnh C2, hình dấu vân tay ngón trỏ phải của Cao Văn É và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu "C" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 60, màu đen, số IMEI: 863430070435297, bên trong chứa sim số 0765614173. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng linh kiện bên trong, đã được niêm phong bằng chữ ký và tên của những người tham gia Nguyễn Trương Đ4, Hoàng Thế L2, Nguyễn T5 và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu "ĐIỆN THOẠI OPPO" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, số IMEI: 8623660553345817, bên trong chứa sim số 0799010313. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng linh kiện bên trong, đã được niêm phong bằng chữ ký và tên của những người tham gia Nguyễn Thị P, Bùi Đăng L3, Nguyễn T5 và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu "A2" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A15, màu xanh, số IMEI 1: 357301901614934, số IMEI 2: 357371921614933.. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng linh kiện bên trong, đã được niêm phong bằng chữ ký và tên của những người tham gia Bùi Đăng L3, Ngô Thị Đ, Nguyễn T5 và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền: 28.400.000 đồng là tiền đánh bạc thu giữ từ các bị cáo tại biên lại thu tiền ký hiệu: BLTT/26E, số 0000129 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng trị.

- Buộc bị cáo Cao Văn É phải nộp số tiền 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L1 phải nộp số tiền 170.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Văn P1 phải nộp số tiền 70.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu A3, bên trong đựng 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài đã qua sử dụng, đã được niêm phong bằng các chữ ký và tên của những người tham gia niêm phong Nguyễn T5, Nguyễn Thị P, Bùi Đăng L3, Hoàng Chế L4, hình dấu vân tay ngón trỏ phải của Cao Văn É và hinh dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

[8] Các nhận định khác:

- Trong vụ án này có ông Lê Quang T1 (chồng bị cáo Đ) chủ quán ăn Thiết Đ3, đã để cho các đối tượng sử dụng địa điểm để đánh bạc Công an xã P, tỉnh Quảng Trị đã lập hô sơ xử lý hành chính về hành vi "dùng nhà ở, phương tiện, địa điểm khác của mình để chứa chấp việc đánh bạc".

- Đối với Nguyễn Thanh H1 là người nhận tiền chuyển khoản từ Nguyễn Thị P và mang tiền mặt 15.000.000 đồng đến quán Thiết Đ3 cho P. Việc P sử dụng số tiền trên để đánh bạc H1 không biết nên không phạm tội.

- Đối với Hoàng Văn D là người đến quán Thiết Đ3 ăn sáng sau đó ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Dủng không tham gia nên không phạm tội.

Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở các đối tượng trong việc phòng chống tội phạm.

[9] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử bị cáo Ngô Thị Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 08 (T6) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025, được quy đổi thành 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị Đ cho Ủy ban nhân xã P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú, hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.4. Về hình phạt: Xử bị cáo Nguyễn Thị L1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L1 cho Ủy ban nhân xã P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú, hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.6. Về hình phạt: Xử bị cáo Cao Văn É 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 08 (T6) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025, được quy đổi thành 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Cao Văn É số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Cao Văn É cho Ủy ban nhân xã P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong

việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú, hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.8. Về hình phạt: Xử bị cáo Nguyễn Thị P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 08 (T6) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025, được quy đổi thành 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân xã P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú, hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.10. Về hình phạt: Xử bị cáo Hoàng Thế L2 Lâm 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 08 (T6) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 đến ngày 10/9/2025, được quy đổi thành 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thế L2 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Hoàng Thế L2 cho Ủy ban nhân xã P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú, hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.12. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn P1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu A3, bên trong đựng 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài đã qua sử dụng, đã được niêm phong bằng các chữ ký và tên của những người tham gia niêm phong Nguyễn T5, Nguyễn Thị P, Bùi Đăng L3, Hoàng Chế L4, hình dấu vân tay ngón trỏ phải của Cao Văn É và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu "B2" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số IMEI: 359237638124631, bên trong chứa sim số 0705918381. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng linh kiện bên trong, đã được niêm phong bằng chữ ký và tên của những người tham gia N, Hoàng Mạnh C2, hình dấu vân tay ngón trỏ phải của Cao Văn É và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu "C" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 60, màu đen, số IMEI: 863430070435297, bên trong chứa sim số 0765614173. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng linh kiện bên trong, đã được niêm phong bằng chữ ký và tên của những người tham gia Nguyễn Trương Đ4, Hoàng Thế L2, Nguyễn T5 và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu "ĐIỆN THOẠI OPPO" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu đen, số IMEI: 8623660553345817, bên trong chứa sim số 0799010313. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng linh kiện bên trong, đã được niêm phong bằng chữ ký và tên của những người tham gia Nguyễn Thị P, Bùi Đăng L3, Nguyễn T5 và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Q - Công an xã P có ký hiệu "A2" bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A15, màu xanh, số IMEI 1: 357301901614934, số IMEI 2: 357371921614933.. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng linh kiện bên trong, đã được niêm phong bằng chữ ký và tên của những người tham gia Bùi Đăng L3, Ngô Thị Đ, Nguyễn T5 và hình dấu của Công an tỉnh Q - Công an xã P.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền: 28.400.000 đồng là tiền đánh bạc thu giữ từ các bị cáo tại biên lại thu tiền ký hiệu: BLTT/26E, số 0000129 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng trị.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2026, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Trị).

- Buộc bị cáo Cao Văn É phải nộp số tiền 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L1 phải nộp số tiền 170.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Văn P1 phải nộp số tiền 70.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc các bị cáo Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị L1, Cao Văn É, Nguyễn Thị P, Hoàng Thế L2, Võ Văn P1 phải chịu nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2026) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV 1-Quảng Trị;
- Công an tỉnh QT;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) về tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án: Do bị cáo Vũ Văn P2 hiện đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C3) năm tù.

[8] Bị cáo Vũ Văn P2 đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C3) năm tù nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

2.3. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) tổng hợp hình phạt tù đối với bản án số 45/2025/HS-ST ngày 29/12/2025 của tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình với mức án 09 (C3) năm tù. Buộc bị cáo Vũ Văn P2 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án bằng: ……. ….tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/7/2025.

. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số E Trại giam T – Cục C4 – Bộ C5 theo Bản án số 184/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020) và Quyết định thi hành án số 230 ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.